

# GRI 413: Cộng đồng Địa phương 2016

NGÀY HIỆU LỰC: NGÀY 1 THÁNG 7 NĂM 2018

TIÊU CHUẨN THEO CHỦ ĐỀ

# 413

# GRI 413: Cộng đồng Địa phương 2016

## Tiêu chuẩn theo Chủ đề

### Ngày Hiệu Lực

Tiêu chuẩn này có hiệu lực đối với báo cáo hoặc tài liệu khác được phát hành vào hoặc sau ngày 1 tháng 7 năm 2018.

### Trách nhiệm

Tiêu chuẩn này được [Hội đồng Tiêu chuẩn Phát triển Bền vững Toàn cầu \(GSSB\)](#) ban hành. Vui lòng gửi mọi ý kiến phản hồi về Bộ Tiêu chuẩn GRI tới [gssbsecretariat@globalreporting.org](mailto:gssbsecretariat@globalreporting.org) để GSSB xem xét.

### Quy trình Hợp lệ

Tiêu chuẩn này được xây dựng vì lợi ích cộng đồng và phù hợp với các yêu cầu trong Quy trình Hợp lệ của GSSB. Tài liệu này được xây dựng dựa trên chuyên môn của nhiều bên liên quan, có tham khảo các văn kiện liên chính phủ có thẩm quyền và kỳ vọng phổ biến của các tổ chức về trách nhiệm xã hội, môi trường và kinh tế.

### Trách Nhiệm Pháp Lý

Tài liệu này nhằm mục đích hỗ trợ việc báo cáo phát triển bền vững và đã được Hội đồng Tiêu chuẩn Phát triển Bền vững Toàn cầu (GSSB) xây dựng thông qua quy trình tham vấn đa bên độc đáo với sự tham gia của đại diện từ các tổ chức và người dùng thông tin báo cáo trên toàn thế giới. Trong khi Hội đồng Giám sát GRI, Ban Quản lý và GSSB khuyến khích mọi tổ chức sử dụng Bộ tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững GRI (Bộ Tiêu chuẩn GRI) và các Diễn giải có liên quan, thì việc chuẩn bị và công bố các báo cáo dựa hoàn toàn hoặc một phần vào Bộ Tiêu chuẩn GRI và các Diễn giải có liên quan hoàn toàn là trách nhiệm của người lập báo cáo. Hội đồng Giám sát GRI, Ban Quản lý, GSSB và tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) Stichting không chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả hoặc thiệt hại nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc sử dụng Bộ Tiêu chuẩn GRI và các Diễn giải có liên quan trong quá trình lập báo cáo hoặc việc sử dụng báo cáo dựa vào Bộ Tiêu chuẩn GRI và các Diễn giải có liên quan.

### Thông báo về bản quyền và nhãn hiệu

Tài liệu này được tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) Stichting bảo vệ bản quyền. Được phép sao chép và phân phối tài liệu này để cung cấp thông tin và/hoặc sử dụng trong quá trình lập báo cáo phát triển bền vững mà không cần GRI cho phép trước khi thực hiện. Tuy nhiên, không được phép sao chép, lưu trữ, dịch hoặc chuyển giao tài liệu này hoặc bất kỳ trích đoạn nào từ tài liệu này dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào (điện tử, cơ học, photocopy, ghi âm hoặc cách khác) cho bất kỳ mục đích nào khác nếu không có văn bản cho phép của GRI trước khi thực hiện.

Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu, GRI và logo, GSSB và logo, cũng như Bộ tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững GRI (Bộ Tiêu chuẩn GRI) và logo là các nhãn hiệu của tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) Stichting

© 2026 GRI. Bảo lưu mọi quyền.

ISBN 978-90-8866-124-2

# Mục lục

|                                                                                                                                         |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>Giới thiệu</b>                                                                                                                       | <b>4</b>  |
| <b>1. Công bố thông tin quản lý chủ đề</b>                                                                                              | <b>7</b>  |
| <b>2. Công bố thông tin theo chủ đề</b>                                                                                                 | <b>8</b>  |
| Công bố thông tin 413-1 Những cơ sở hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển | <b>8</b>  |
| Công bố thông tin 413-2 Những cơ sở hoạt động có tác động tiêu cực đáng kể đã xảy ra và có thể xảy ra tới cộng đồng địa phương          | <b>10</b> |
| <b>Thuật ngữ</b>                                                                                                                        | <b>12</b> |
| <b>Tài liệu tham khảo</b>                                                                                                               | <b>15</b> |

## Giới thiệu

*GRI 413: Cộng đồng Địa phương 2016* bao gồm các công bố thông tin để các tổ chức báo cáo về các tác động liên quan đến cộng đồng địa phương và cách quản lý những tác động này.

Tiêu chuẩn có cấu trúc như sau:

- **Phần 1** một yêu cầu, cung cấp thông tin về cách tổ chức quản lý các tác động của mình liên quan đến cộng đồng địa phương.
- **Phần 2** bao gồm hai công bố thông tin, cung cấp thông tin về các tác động của tổ chức liên quan đến cộng đồng địa phương.
- **Bảng thuật ngữ** bao gồm các thuật ngữ được định nghĩa với ý nghĩa cụ thể khi sử dụng trong Bộ Tiêu chuẩn GRI. Các thuật ngữ được gạch chân trong văn bản Bộ Tiêu chuẩn GRI và được liên kết đến định nghĩa
- **Tài liệu tham khảo** liệt kê các văn kiện liên chính phủ có giá trị tham chiếu cao và các tài liệu tham khảo khác được sử dụng trong quá trình xây dựng Tiêu chuẩn này.

Nội dung còn lại của phần Giới thiệu trình bày bối cảnh của chủ đề, tổng quan về hệ thống Bộ Tiêu chuẩn GRI và thông tin bổ sung về cách sử dụng Tiêu chuẩn này.

### Bối cảnh của chủ đề

Tiêu chuẩn này đề cập đến chủ đề cộng đồng địa phương. Trong Bộ Tiêu chuẩn GRI, cộng đồng địa phương được định nghĩa là những người hoặc nhóm người sống hoặc làm việc trong bất kỳ khu vực nào bị ảnh hưởng hoặc có thể bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của tổ chức. Cộng đồng địa phương có thể bao gồm cả những người sống bên cạnh và những người sống xa cơ sở hoạt động của tổ chức.

Hoạt động và cơ sở hạ tầng của tổ chức có thể có tác động đáng kể về kinh tế, xã hội, văn hóa và/hoặc môi trường đối với cộng đồng địa phương. Tổ chức được kỳ vọng sẽ dự liệu và tránh các tác động tiêu cực đối với cộng đồng địa phương, nếu có thể. Việc thiết lập quy trình xác định và gắn kết với các bên liên quan một cách kịp thời và hiệu quả là điều quan trọng để giúp tổ chức hiểu được khả năng dễ bị tổn thương của cộng đồng địa phương và các hoạt động của tổ chức có thể ảnh hưởng đến cộng đồng địa phương như thế nào.

Do bản chất khác biệt giữa các cộng đồng địa phương nên tổ chức được kỳ vọng sẽ xem xét tính chất khác biệt của các cộng đồng, cũng như những điểm yếu riêng biệt và cụ thể mà các nhóm này có thể phải chịu do các hoạt động của tổ chức.

Những khái niệm này được nêu trong các văn kiện quan trọng của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế và Liên hợp quốc: xem phần Tài liệu tham khảo.

Những khái niệm này được nêu trong các văn kiện quan trọng của và Liên hợp quốc: xem phần [Tài liệu tham khảo](#).

### Hệ thống của Bộ Tiêu chuẩn GRI

Tiêu chuẩn này là một phần của Bộ tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững GRI (Bộ Tiêu chuẩn GRI). Bộ Tiêu chuẩn GRI hướng dẫn tổ chức báo cáo thông tin về các tác động đáng kể nhất của tổ chức đối với nền kinh tế, môi trường và con người, bao gồm cả tác động đến quyền con người cũng như cách tổ chức quản lý những tác động này.

Bộ tiêu chuẩn GRI có cấu trúc như một hệ thống các tiêu chuẩn tương quan với nhau, được sắp xếp thành ba phần: Tiêu chuẩn GRI Tổng thể, Tiêu chuẩn GRI theo Ngành và Tiêu chuẩn GRI theo Chủ đề (xem [Hình 1](#) trong Tiêu chuẩn này).

#### Tiêu chuẩn Tổng thể: GRI 1, GRI 2 và GRI 3

**GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021** nêu rõ các yêu cầu mà tổ chức phải tuân thủ để báo cáo theo Bộ Tiêu chuẩn GRI. Tổ chức bắt đầu sử dụng Bộ Tiêu chuẩn GRI bằng cách tham khảo **GRI 1**.

**GRI 2: Công bố thông tin Chung 2021** bao gồm các công bố thông tin mà tổ chức sử dụng để cung cấp thông tin về hoạt động báo cáo và các thông tin chi tiết khác của tổ chức, chẳng hạn như về hoạt động vận hành, công tác quản trị và các chính sách.

**GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021** đưa ra hướng dẫn về cách xác định các chủ đề trọng yếu. Trong đó bao gồm cả các công bố thông tin mà tổ chức sử dụng để báo cáo thông tin về quy trình xác định các chủ đề trọng yếu, danh sách các chủ đề trọng yếu và cách tổ chức quản lý từng chủ đề.

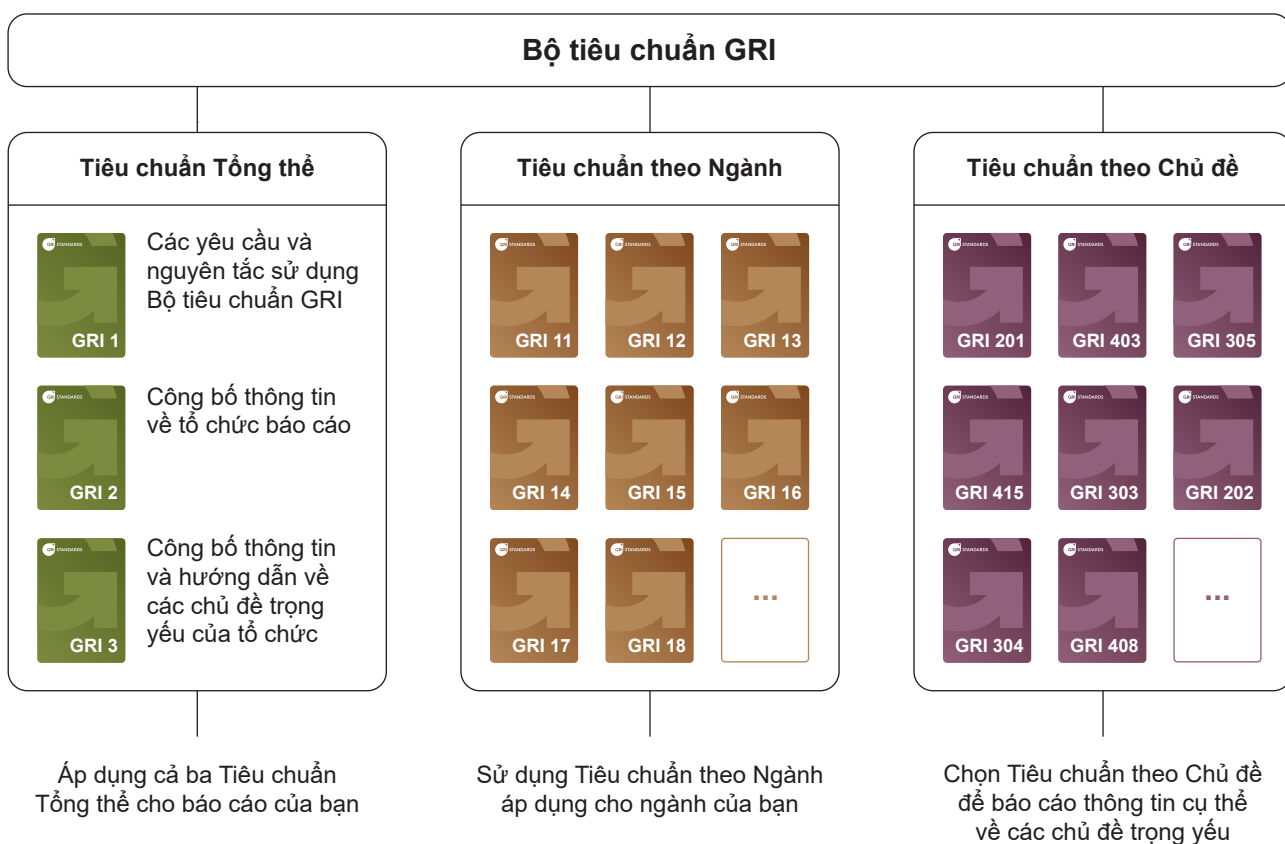
### Tiêu chuẩn theo Ngành

Tiêu chuẩn theo Ngành cung cấp các thông tin cho tổ chức về những chủ đề có khả năng là trọng yếu đối với họ. Tổ chức sử dụng Tiêu chuẩn theo Ngành áp dụng cho các lĩnh vực của mình khi xác định các chủ đề trọng yếu và khi xác định nội dung báo cáo cho từng chủ đề trọng yếu.

### Tiêu chuẩn theo Chủ đề

Tiêu chuẩn theo Chủ đề bao gồm các công bố thông tin mà tổ chức sử dụng để báo cáo thông tin về các tác động của mình liên quan đến các chủ đề cụ thể. Tổ chức sử dụng Tiêu chuẩn theo Chủ đề theo danh sách các chủ đề trọng yếu đã xác định thông qua *GRI 3*.

**Hình 1. Bộ tiêu chuẩn GRI: Tiêu chuẩn Tổng thể, Tiêu chuẩn theo Ngành và Tiêu chuẩn theo Chủ đề**



### Sử dụng Tiêu chuẩn này

Tiêu chuẩn này có thể được sử dụng bởi bất kỳ tổ chức nào – bất kể quy mô, loại hình, ngành nghề, vị trí địa lý hoặc kinh nghiệm báo cáo – để công bố thông tin về các tác động liên quan đến cộng đồng địa phương của tổ chức đó.

Tổ chức báo cáo theo Bộ Tiêu chuẩn GRI yêu cầu phải báo cáo các công bố thông tin sau nếu đã xác định cộng đồng địa phương là một chủ đề trọng yếu:

- **Công bố thông tin 3-3 trong GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021** (xem điều khoản 1.1 trong Tiêu chuẩn này);
- Bất kỳ công bố thông tin nào thuộc Tiêu chuẩn theo Chủ đề này về các tác động liên quan đến cộng đồng địa phương của tổ chức (Công bố thông tin 413-1 đến Công bố thông tin 413-2).

Xem **Các yêu cầu 4 và 5 trong GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021**.

Có thể đưa ra lý do để lược bỏ những công bố thông tin này.

Nếu không thể tuân thủ việc công bố thông tin hoặc yêu cầu trong việc công bố thông tin (ví dụ: vì thông tin cần công bố là thông tin bảo mật hoặc bị pháp luật cấm), tổ chức phải nêu rõ mục công bố thông tin hoặc yêu cầu mà tổ chức không thể tuân thủ và đưa ra lý do lược bỏ kèm theo lời giải thích trong chỉ mục nội dung GRI. Xem phần [Yêu cầu 6 trong GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021](#) để biết thêm thông tin về lý do lược bỏ.

Nếu không thể báo cáo thông tin bắt buộc về một mục được chỉ định trong công bố thông tin vì mục đó (ví dụ: ủy ban, chính sách, thông lệ, quy trình) không tồn tại, tổ chức có thể tuân thủ yêu cầu bằng cách báo cáo tình huống thực tế đó. Tổ chức có thể giải thích lý do không có mục này hoặc trình bày bất kỳ kế hoạch nào để phát triển mục này. Việc công bố thông tin không yêu cầu tổ chức phải thực hiện mục đó (ví dụ: xây dựng chính sách) nhưng phải báo cáo mục đó không tồn tại.

Nếu có ý định công bố báo cáo phát triển bền vững độc lập, tổ chức không cần lặp lại thông tin đã công bố ở nơi khác, chẳng hạn như trên các trang web hoặc trong báo cáo thường niên. Trong trường hợp đó, tổ chức có thể báo cáo nội dung công bố thông tin bắt buộc bằng cách cung cấp tham chiếu trong chỉ mục nội dung GRI đến nơi có thể tìm thấy thông tin này (ví dụ: bằng cách cung cấp liên kết đến trang web hoặc trích dẫn trang trong báo cáo thường niên nơi thông tin đã được công bố).

#### **Các yêu cầu, hướng dẫn và các thuật ngữ được định nghĩa**

Những nội dung sau đây được áp dụng trong toàn bộ Tiêu chuẩn này:

Các yêu cầu bắt buộc được trình bày bằng phông **chữ in đậm** và được biểu thị bằng từ “cần phải”. Tổ chức phải tuân thủ các yêu cầu báo cáo theo Bộ Tiêu chuẩn GRI.

Yêu cầu bắt buộc có thể kèm theo hướng dẫn.

Hướng dẫn bao gồm thông tin bối cảnh, giải thích và ví dụ để giúp tổ chức hiểu rõ hơn về các yêu cầu.

Tổ chức không bắt buộc phải tuân thủ hướng dẫn. Tiêu chuẩn cũng có thể bao gồm các khuyến nghị. Đây là những tình huống trong đó một hành động cụ thể được khuyến khích nhưng không bắt buộc phải thực hiện.

Từ “nên” biểu thị khuyến nghị, còn từ “có thể” biểu thị khả năng hoặc lựa chọn.

Các thuật ngữ được định nghĩa sẽ được gạch chân trong văn bản Bộ tiêu chuẩn GRI và được liên kết với định nghĩa tương ứng trong [Bảng thuật ngữ](#). Tổ chức phải áp dụng những định nghĩa trong Bảng thuật ngữ.

# 1. Công bố thông tin quản lý chủ đề

Một tổ chức báo cáo theo Bộ Tiêu chuẩn GRI phải báo cáo cách thức quản lý từng chủ đề trọng yếu của tổ chức đó.

Tổ chức xác định cộng đồng địa phương là chủ đề trọng yếu phải báo cáo cách thức quản lý chủ đề này theo theo Công bố thông tin 3-3 trong GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021 (xem điều khoản 1.1 trong phần này).

Do đó, phần này được thiết kế để bổ sung – nhưng không thay thế – Công bố thông tin 3-3 trong GRI 3.

**YÊU CẦU** 1.1 **Tổ chức báo cáo cần phải báo cáo cách thức quản lý cộng đồng địa phương theo Công bố thông tin 3-3 trong GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021.**

## HƯỚNG DẪN

Tổ chức báo cáo cũng có thể trình bày:

- những biện pháp để xác định và gắn kết với các bên liên quan;
- các nhóm dễ bị tổn thương đã được xác định;
- bất kỳ quyền cá nhân hoặc tập thể nào đã được xác định là mối quan ngại đặc biệt đối với cộng đồng đang được nói đến;
- cách tổ chức gắn kết với các nhóm bên liên quan đặc thù của cộng đồng (chẳng hạn như các nhóm được xác định theo tuổi, nguồn gốc bản địa, sắc tộc hoặc tình trạng nhập cư);
- biện pháp để các phòng ban hoặc các đơn vị khác của tổ chức xử lý các rủi ro và tác động, hoặc hỗ trợ các bên thứ ba độc lập trong việc gắn kết với các bên liên quan và xử lý các rủi ro và tác động.

### Bối cảnh

Các cộng đồng có các quyền cá nhân và tập thể xuất phát từ nhiều nguồn, trong đó có các công ước và tuyên ngôn quốc tế, chẳng hạn như:

- Tuyên ngôn của Liên Hợp Quốc (UN), “Tuyên ngôn Quốc tế Quyền con người”, năm 1948;
- Công ước của Liên Hợp Quốc (UN), “Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị”, năm 1966;
- Công ước của Liên Hợp Quốc (UN), “Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hoá”, năm 1966;
- Tuyên ngôn của Liên Hợp Quốc (UN), “Tuyên ngôn về Quyền Phát triển”, năm 1986.

Các tiêu chuẩn khác như Tiêu chuẩn Hiệu quả hoạt động (PS) của Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC) cũng đưa ra phương pháp thực hành tốt đã được chấp nhận rộng rãi để tổ chức đánh giá, gắn kết với cộng đồng và xử lý các vấn đề tác động liên quan đến cộng đồng (xem IFC PS1 – Đánh giá và Quản lý Rủi ro và Tác động về Môi trường và Xã hội, và PS4 – An ninh, An toàn và Sức khỏe Cộng đồng).

## 2. Công bố thông tin theo chủ đề

### Công bố thông tin 413-1 Những cơ sở hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển

#### YÊU CẦU

Tổ chức báo cáo cần phải cung cấp những thông tin sau đây:

- a. Tỷ lệ phần trăm các hoạt động đã thực hiện việc thu hút cộng đồng địa phương tham gia, đánh giá tác động và/hoặc các chương trình phát triển, bao gồm việc sử dụng:
  - i. các đánh giá tác động về xã hội, bao gồm đánh giá tác động về giới tính, dựa trên quy trình có cộng đồng tham gia;
  - ii. các đánh giá tác động môi trường và theo dõi liên tục;
  - iii. công bố thông tin công khai về các kết quả đánh giá tác động về môi trường và xã hội;
  - iv. các chương trình phát triển cộng đồng địa phương dựa trên nhu cầu của các cộng đồng địa phương;
  - v. các chương trình gắn kết với các bên liên quan trên cơ sở lập biểu đồ các bên liên quan;
  - vi. các ủy ban tư vấn cộng đồng địa phương trên diện rộng và các quy trình bao gồm các nhóm dễ bị tổn thương;
  - vii. ban đại diện người lao động, ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và các cơ quan đại diện người lao động khác sẽ giải quyết các tác động;
  - viii. các quy trình tiếp nhận và giải quyết khiếu nại chính thức cho cộng đồng địa phương.

#### KHUYẾN NGHỊ

- 2.1. Khi biên soạn thông tin được quy định trong Công bố thông tin 413-1, tổ chức báo cáo nên sử dụng dữ liệu từ [Công bố thông tin 2-6 trong GRI 2: Công bố thông tin Chung 2021](#) để xác định tổng số cơ sở hoạt động nếu tổ chức đã báo cáo tổng số cơ sở hoạt động của mình khi trình bày các hoạt động.

#### HƯỚNG DẪN

##### Bối cảnh

Một yếu tố quan trọng trong việc quản lý các tác động đối với người dân ở cộng đồng địa phương là đánh giá và lập kế hoạch để hiểu được các tác động đã xảy ra và có thể xảy ra, và việc gắn kết mạnh mẽ với các cộng đồng địa phương để hiểu được kỳ vọng và nhu cầu của họ. Có thể kết hợp nhiều yếu tố vào các chương trình phát triển, đánh giá tác động và gắn kết với cộng đồng địa phương. Công bố thông tin này nhằm xác định những yếu tố đã được áp dụng nhất quán trên toàn tổ chức.

Tổ chức được kỳ vọng sẽ dự liệu và tránh các tác động tiêu cực đối với cộng đồng địa phương, nếu có thể. Khi không thể tránh, hoặc khi vẫn còn tác động tồn dư, tổ chức được kỳ vọng quản lý các tác động đó một cách phù hợp, bao gồm cả việc xử lý khiếu nại, và bồi thường cho cộng đồng địa phương về các tác động tiêu cực.

Việc thiết lập quy trình xác định và gắn kết với các bên liên quan một cách kịp thời và hiệu quả là điều quan trọng để giúp tổ chức hiểu được khả năng dễ bị tổn thương của cộng đồng địa phương và các hoạt động của tổ chức có thể ảnh hưởng đến cộng đồng địa phương như thế nào. Quy trình gắn kết với bên liên quan ở cả giai đoạn lập kế hoạch ban đầu cũng như trong khi hoạt động có thể giúp thiết lập các đường dây thông tin liên lạc giữa nhiều phòng ban khác nhau của tổ chức (phòng kế hoạch, tài chính, môi trường, sản xuất, v.v.) và các nhóm lợi ích gồm các bên liên quan chủ chốt trong cộng đồng. Điều này hướng dẫn tổ chức xem xét quan điểm của

các bên liên quan trong cộng đồng khi đưa ra quyết định, đồng thời giải quyết các tác động tiềm ẩn đối với cộng đồng địa phương một cách kịp thời.

Tổ chức có thể sử dụng một số công cụ hữu ích để gắn kết với cộng đồng, bao gồm đánh giá tác động về xã hội và quyền con người, trong đó có một tập hợp đa dạng các phương pháp để xác định các bên liên quan và các đặc điểm của cộng đồng sao cho thích hợp. Điều này có thể được dựa trên các vấn đề như nguồn gốc sắc tộc, gốc gác bản địa, giới tính, tuổi tác, tình trạng nhập cư, tình trạng kinh tế xã hội, trình độ văn hoá, tình trạng khuyết tật, mức thu nhập, cơ sở hạ tầng sẵn có hoặc khả năng dễ bị tổn thương về sức khỏe con người cụ thể có thể tồn tại trong cộng đồng các bên liên quan.

Tổ chức được kỳ vọng sẽ xem xét bản chất khác biệt giữa các cộng đồng địa phương và có hành động cụ thể để xác định và gắn kết với các nhóm dễ bị tổn thương. Điều này có thể đòi hỏi phải áp dụng các biện pháp khác nhau để cho phép các nhóm dễ bị tổn thương tham gia hiệu quả, chẳng hạn như cung cấp thông tin có sẵn bằng nhiều ngôn ngữ hoặc định dạng thay thế cho những người không biết chữ hoặc những người không tiếp cận được các tài liệu in. Khi cần thiết, tổ chức được kỳ vọng sẽ thiết lập các quy trình bổ sung hoặc riêng biệt để tránh, giảm thiểu hoặc bù đắp các tác động tiêu cực đối với các nhóm dễ bị tổn thương hoặc chịu thiệt thòi.<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC), *Ghi chú Hướng dẫn: Tiêu chuẩn Thực hiện về Tính bền vững về Môi trường và Xã hội*, năm 2012.

## Công bố thông tin 413-2 Những cơ sở hoạt động có tác động tiêu cực đáng kể đã xảy ra và có thể xảy ra tới cộng đồng địa phương

### YÊU CẦU

Tổ chức báo cáo cần phải cung cấp những thông tin sau đây:

a. Những cơ sở hoạt động có tác động tiêu cực đáng kể đã xảy ra và có thể xảy ra tới cộng đồng địa phương, bao gồm:

i. địa điểm hoạt động;

ii. tác động tiêu cực đáng kể đã xảy ra và có thể xảy ra của cơ sở hoạt động.

### KHUYẾN NGHỊ

2.2 Khi tổng hợp thông tin được quy định trong Công bố thông tin 413-2, tổ chức báo cáo nên:

2.2.1 báo cáo khả năng dễ bị tổn thương và rủi ro cho các cộng đồng địa phương từ các tác động tiêu cực có thể xảy ra do các yếu tố như:

2.2.1.1 mức độ biệt lập về địa lý hoặc kinh tế của cộng đồng địa phương;

2.2.1.2 mức độ phát triển kinh tế xã hội, bao gồm mức độ bình đẳng giới trong cộng đồng;

2.2.1.3 tình trạng cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội, bao gồm cơ sở hạ tầng y tế và giáo dục;

2.2.1.4 mức độ ở gần cơ sở hoạt động;

2.2.1.5 mức độ tổ chức xã hội;

2.2.1.6 thể mạnh và chất lượng quản trị của các thể chế địa phương và quốc gia quanh các cộng đồng địa phương;

2.2.2 báo cáo mức độ tiếp xúc của cộng đồng địa phương với các cơ sở hoạt động của tổ chức do sử dụng các nguồn tài nguyên chung cao hơn mức trung bình hoặc tác động đối với các nguồn tài nguyên chung, bao gồm:

2.2.2.1 việc sử dụng các chất nguy hại có tác động đối với môi trường và sức khỏe con người nói chung, và đặc biệt là tác động đến sức khỏe sinh sản;

2.2.2.2 thể tích và loại ô nhiễm thải ra;

2.2.2.3 vị thế là chủ lao động chính trong cộng đồng địa phương;

2.2.2.4 chuyển đổi đất đai và tái định cư;

2.2.2.5 tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên;

2.2.3 đối với mỗi tác động tiêu cực đáng kể đã xảy ra và có thể xảy ra về mặt kinh tế, xã hội, văn hóa và/hoặc môi trường đối với các cộng đồng địa phương và quyền của họ, hãy trình bày về:

2.2.3.1 cường độ hoặc mức độ nghiêm trọng của tác động;

2.2.3.2 thời gian kéo dài dự kiến của tác động;

2.2.3.3 khả năng đảo ngược tác động;

2.2.3.4 quy mô của tác động.

### HƯỚNG DẪN

#### Hướng dẫn cho Công bố thông tin 413-2

Các nguồn thông tin nội bộ về các tác động tiêu cực đã xảy ra và có thể xảy ra của các cơ sở hoạt động đối với các cộng đồng địa phương có thể bao gồm:

- dữ liệu về hiệu quả hoạt động thực tế;
- các kế hoạch đầu tư nội bộ và đánh giá rủi ro có liên quan;
- tất cả dữ liệu đã thu thập cùng các công bố thông tin theo chủ đề nếu liên quan đến các cộng đồng riêng rẽ. Ví dụ: [GRI 203: Tác động Kinh tế Gián tiếp 2016](#), [GRI 301: Nguyên liệu 2016](#), [GRI 302: Năng lượng 2016](#), [GRI 303: Nước và Nước thải 2018](#), [GRI 304: Đa dạng sinh học 2016](#), [GRI 305: Phát thải 2016](#), [GRI 306: Chất thải 2020](#), [GRI 403: An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp 2018](#), [GRI 408: Lao động Trẻ em 2016](#), [GRI 409: Lao động Cường bức hoặc Bất buộc 2016](#), [GRI 410: Thực hành An ninh 2016](#), [GRI 411: Quyền của Người Bản địa 2016](#), và [GRI 416: Sức khỏe và An toàn của Khách hàng 2016](#).

**Bối cảnh**

Công bố thông tin này tập trung vào các tác động tiêu cực đáng kể đã xảy ra và có thể xảy ra liên quan đến hoạt động của tổ chức và không chú trọng vào các khoản quyên tặng hoặc đầu tư cho cộng đồng đã được đề cập trong [GRI 201: Kết quả Hoạt động Kinh tế 2016](#).

Công bố thông tin này thông báo cho các bên liên quan biết nhận thức của tổ chức về các tác động tiêu cực đến cộng đồng địa phương. Công bố thông tin này cũng giúp tổ chức sắp xếp ưu tiên phù hợp hơn và chú ý hơn tới cộng đồng địa phương trong phạm vi toàn tổ chức.

# Thuật ngữ

Bảng thuật ngữ này trình bày định nghĩa của các thuật ngữ được sử dụng trong Tiêu chuẩn này. Tổ chức phải áp dụng những định nghĩa này khi sử dụng Bộ Tiêu chuẩn GRI.

Các định nghĩa trong danh mục thuật ngữ này có thể chứa các thuật ngữ được định nghĩa chi tiết hơn trong [Bảng Thuật ngữ đầy đủ của Bộ Tiêu chuẩn GRI](#). Tất cả các thuật ngữ có định nghĩa đều được gạch chân. Trường hợp một thuật ngữ chưa được định nghĩa trong Bảng Thuật ngữ này hoặc trong [Bảng Thuật ngữ đầy đủ của Bộ Tiêu chuẩn GRI](#), các định nghĩa được sử dụng và hiểu phổ biến sẽ được áp dụng.

## C

### chủ đề trọng yếu (material topics)

các chủ đề phản ánh những tác động đáng kể nhất của tổ chức đến kinh tế, môi trường và con người, bao gồm cả các tác động đến quyền con người của họ

**Lưu ý:** Hãy xem [mục 2.2 trong GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021](#) và [phần 1 trong GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021](#) để biết thêm thông tin về “chủ đề trọng yếu”.

### chuỗi cung ứng (supply chain)

phạm vi hoạt động được thực hiện bởi các thực thể thượng nguồn của tổ chức, cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ được sử dụng trong quá trình phát triển các sản phẩm hoặc dịch vụ của chính tổ chức

### chuỗi giá trị (value chain)

phạm vi các hoạt động do tổ chức cũng như các thực thể thượng nguồn và hạ nguồn của tổ chức thực hiện, để đưa các sản phẩm hoặc dịch vụ của tổ chức từ khi hình thành ý tưởng đến giai đoạn sử dụng cuối cùng

### cộng đồng địa phương (local community)

những người hoặc nhóm người sống hoặc làm việc trong bất kỳ khu vực nào bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của tổ chức

**Lưu ý:** cộng đồng địa phương có thể bao gồm cả những người sống bên cạnh và những người sống xa nơi hoạt động của tổ chức.

### hoạt động có thể tác động tiêu cực hoặc đã gây ra tác động tiêu cực đáng kể tới cộng đồng địa phương (operation with significant actual or potential negative impacts on local communities)

hoạt động mà khi được xem xét riêng lẻ hoặc kết hợp với các đặc điểm của cộng đồng địa phương thì có thể gây ra tác động tiêu cực cao hơn mức trung bình hoặc đã gây tác động tiêu cực đối với phúc lợi xã hội, kinh tế hoặc môi trường của cộng đồng địa phương

**Lưu ý:** Ví dụ về tác động tiêu cực đối với cộng đồng địa phương có thể bao gồm tác động đối với sức khỏe và sự an toàn của cộng đồng địa phương.

### chương trình phát triển cộng đồng (community development program)

kế hoạch nêu chi tiết các hành động để giảm thiểu, giảm nhẹ, hoặc đền bù cho các tác động bất lợi về xã hội và/hoặc kinh tế, và/hoặc để nhận diện các cơ hội hoặc hành động để tăng cường tác động tích cực của dự án đối với cộng đồng

## D

### đối tác kinh doanh (business partner)

thực thể mà tổ chức có một số hình thức hợp tác trực tiếp và chính thức nhằm mục đích đạt được các mục tiêu kinh doanh của mình

**Nguồn:** Shift và Mazars LLP, *Khung Báo cáo theo Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên hợp quốc*, 2015; đã sửa đổi

**Ví dụ:** các đơn vị liên kết khách hàng doanh nghiệp, khách hàng, nhà cung cấp cấp một, đơn vị nhượng quyền, đối tác liên doanh, và các công ty đầu tư mà tổ chức có cổ phần

**Lưu ý:** Đối tác kinh doanh không bao gồm các công ty con và đơn vị liên kết mà tổ chức kiểm soát.

## M

### mức độ nghiêm trọng (của một tác động) (severity (of an impact))

Mức độ nghiêm trọng của một **tác động** tiêu cực thực tế hoặc tiềm ẩn được xác định dựa trên quy mô (mức độ trầm trọng của tác động), phạm vi (mức độ lan rộng của tác động) và tính không thể khắc phục (mức độ khó khăn trong việc khắc phục hoặc bù đắp thiệt hại do tác động gây ra).

Nguồn: Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), *Hướng dẫn Thẩm định về Hành vi Kinh doanh có Trách nhiệm của OECD*, 2018; đã sửa đổi  
Liên hợp quốc (LHQ), *Trách nhiệm Tôn trọng Quyền Con người của Doanh nghiệp: Hướng dẫn Diễn giải*, 2012; đã sửa đổi

Lưu ý: Hãy xem [mục 1 trong GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021](#) để biết thêm thông tin về “mức độ nghiêm trọng”.

## N

### người lao động (worker)

người thực hiện công việc cho tổ chức

Ví dụ: nhân viên, nhân viên đại lý, người học nghề, nhà thầu, người lao động làm việc tại nhà, thực tập sinh, người tự kinh doanh, nhà thầu phụ, tình nguyện viên và những người làm việc cho các tổ chức không phải là tổ chức báo cáo, ví dụ như làm việc cho nhà cung cấp

Lưu ý: Trong Tiêu chuẩn GRI, một số trường hợp sẽ quy định rõ có cần sử dụng một nhóm người lao động cụ thể hay không.

### Người Bản địa (Indigenous Peoples)

Người Bản địa thường được xác định là:

- người thuộc dân tộc thiểu số ở các quốc gia độc lập mà tình trạng kinh tế, văn hóa và xã hội của họ làm cho họ khác biệt với các bộ phận khác của cộng đồng quốc gia, và tình trạng của họ được quy định toàn bộ hoặc một phần bởi các tập quán hoặc truyền thống riêng của họ hoặc bởi các quy định hay luật đặc biệt;
- người ở các quốc gia độc lập được coi là người bản địa do xuất thân từ các quần thể sinh sống ở quốc gia hoặc khu vực địa lý thuộc quốc gia đó, tại thời điểm bị xâm lược hoặc thực dân hóa hoặc hình thành biên giới quốc gia hiện nay và là những người, bất kể tình trạng pháp lý, vẫn duy trì một số hoặc tất cả các hình thái tổ chức xã hội, kinh tế, văn hóa và chính trị riêng.

Nguồn: Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), *Công ước về các Dân tộc và Bộ lạc Bản địa*, 1989 (Số 169)

### nhà cung cấp (supplier)

thực thể thượng nguồn của tổ chức (tức là trong chuỗi cung ứng của tổ chức), cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ được sử dụng trong quá trình phát triển các sản phẩm hoặc dịch vụ của chính tổ chức

Ví dụ: nhà môi giới, nhà tư vấn, nhà thầu, nhà phân phối, bên nhận nhượng quyền thương mại, người lao động làm việc tại nhà, nhà thầu độc lập, người được cấp phép, nhà sản xuất, nhà sản xuất nguyên liệu thô, nhà thầu phụ, đại lý bán buôn

Lưu ý: Nhà cung cấp có thể có quan hệ kinh doanh trực tiếp với tổ chức (thường được gọi là nhà cung cấp cấp một) hoặc quan hệ kinh doanh gián tiếp.

### nhân viên (employee)

cá nhân có mối quan hệ việc làm với tổ chức, theo thông lệ hoặc luật pháp quốc gia

### nhóm dễ bị tổn thương (vulnerable group)

nhóm những người có điều kiện hoặc đặc điểm cụ thể (ví dụ: kinh tế, thể chất, chính trị, xã hội) có thể phải chịu tác động tiêu cực do các hoạt động của tổ chức ở mức độ nghiêm trọng hơn so với dân số nói chung

Ví dụ trẻ em và thanh thiếu niên; người cao tuổi; cựu chiến binh; hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; người bảo vệ quyền con người; Người Bản địa; người buộc phải di cư trong nước; người lao động di cư và gia đình của họ; các nhóm thiểu số theo quốc gia hoặc dân tộc, tôn giáo và ngôn ngữ; những người có thể bị phân biệt đối xử dựa vào khuynh hướng tính dục, bản dạng giới, biểu hiện giới hoặc đặc điểm giới tính của

họ (ví dụ: người đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới, liên giới tính); người khuyết tật; người tị nạn hoặc người tị nạn hồi hương; phụ nữ

Lưu ý: Tính chất dễ bị tổn thương và các tác động có thể khác nhau theo giới tính.

## P

### **phát triển bền vững/tính bền vững (sustainable development / sustainability)**

sự phát triển đáp ứng nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai

Nguồn: Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển, *Tương lai Chung của Chúng ta*, 1987

Lưu ý: Trong Tiêu chuẩn GRI, thuật ngữ “tính bền vững” và “phát triển bền vững” được dùng thay thế cho nhau.

## Q

### **quan hệ kinh doanh (business relationships)**

mối quan hệ giữa tổ chức với các đối tác kinh doanh, với các thực thể trong chuỗi giá trị của mình bao gồm cả những thực thể ngoài các nhà cung cấp cấp một và với bất kỳ thực thể nào khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động, sản phẩm hoặc dịch vụ của tổ chức

Nguồn: Liên hợp quốc (UN), *Nguyên tắc Hướng dẫn về Kinh doanh và Quyền Con người: Thực hiện Khung “Bảo vệ, Tôn trọng và Khắc phục” của Liên hợp quốc*, 2011; đã sửa đổi

Lưu ý: Ví dụ về các bên khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động, sản phẩm, hoặc dịch vụ của tổ chức bao gồm: một tổ chức phi chính phủ mà tổ chức phối hợp để thực hiện

### **quyền con người (human rights)**

các quyền vốn có của tất cả con người, trong đó tối thiểu bao gồm các quyền được nêu trong *Tuyên ngôn Quốc tế về Quyền Con người của Liên hợp quốc (UN)* và các nguyên tắc liên quan đến các quyền cơ bản được nêu trong *Tuyên bố về các Nguyên tắc và Quyền Cơ bản tại Nơi làm việc của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO)*

Nguồn: Liên hợp quốc (UN), *Nguyên tắc Hướng dẫn về Kinh doanh và Quyền Con người: Thực hiện Khung “Bảo vệ, Tôn trọng và Khắc phục” của Liên hợp quốc*, 2011; đã sửa đổi

Lưu ý: Xem [Hướng dẫn 2-23-b-i trong GRI 2: Công bố Chung 2021](#) để biết thêm thông tin về “quyền con người”.

## T

### **tác động (impact)**

ảnh hưởng đã có hoặc có thể có của một tổ chức đối với kinh tế, môi trường và con người, bao gồm cả nhân quyền của họ; các tác động này phản ánh mức độ đóng góp (tích cực hoặc tiêu cực) của tổ chức đối với phát triển bền vững

Lưu ý 1: Tác động có thể là tác động đã xảy ra hoặc có thể xảy ra, tích cực hoặc tiêu cực, ngắn hạn hoặc dài hạn, có chủ định hoặc không chủ định và có thể đảo ngược hoặc không thể đảo ngược.

Lưu ý 2: Hãy xem [mục 2.1 trong GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021](#) để biết thêm thông tin về “tác động”.

### **trẻ em (child)**

người dưới 15 tuổi hoặc dưới độ tuổi hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc, tùy theo mức nào cao hơn

Lưu ý 1: Có thể có ngoại lệ ở một số nước có nền kinh tế và cơ sở giáo dục chưa hoàn thiện và có thể áp dụng độ tuổi tối thiểu là 14. Những quốc gia ngoại lệ này được Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) xác định, dựa trên đơn đề nghị đặc biệt của quốc gia có liên quan và sau khi tham vấn ý kiến của các tổ chức đại diện cho người sử dụng lao động và người lao động.

Lưu ý 2: *Công ước về Tuổi Lao động Tối thiểu của ILO*, 1973 (Số 138), đề cập đến cả lao động trẻ em và người lao động vị thành niên.

## Tài liệu tham khảo

Phần này liệt kê các văn kiện liên chính phủ có giá trị tham chiếu cao và các tài liệu tham khảo khác được sử dụng trong quá trình xây dựng Tiêu chuẩn này.

### Các văn kiện có giá trị tham chiếu cao:

1. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Hướng dẫn của OECD cho các Doanh nghiệp Đa quốc gia, năm 2011.
2. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Công cụ Nâng cao Nhận thức Rủi ro cho các Doanh nghiệp Đa quốc gia trong các Khu vực Quản trị Yếu, năm 2006.
3. Công ước của Liên Hợp Quốc (UN), “Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị”, năm 1966.
4. Công ước của Liên Hợp Quốc (UN), “Công ước Quốc tế về Các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hoá”, năm 1966.
5. Tuyên ngôn của Liên Hợp Quốc (UN), “Tuyên ngôn về Quyền Phát triển”, năm 1986.
6. Tuyên ngôn của Liên Hợp Quốc (UN), “Tuyên ngôn Quốc tế Quyền con người”, năm 1948.

### Các tài liệu tham khảo bổ sung:

7. Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC), “Tiêu chuẩn Hiệu quả Hoạt động về Tính bền vững về Môi trường và Xã hội”, năm 2012.
8. Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC), Tương tác với Bên liên quan: Sổ tay Hướng dẫn Thông lệ Tốt cho các Công ty Kinh doanh tại các Thị trường Đang nổi, năm 2007.



PO Box 10039  
1001 EA Amsterdam  
The Netherlands

[www.globalreporting.org](http://www.globalreporting.org)